

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-01-2023
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Quốc Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Bông Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Đào, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú không tham gia phiên tòa

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1068/2022/HNST ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Từ Thị Ngọc H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Số 60/3 đường số T, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Vũ Minh H, sinh năm 1999

Địa chỉ: D7.03 chung cư T, số 38 đường B, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H và ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, các buổi hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Từ Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Lê Vũ Minh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, theo giấy chứng nhận kết hôn số 94/2020 ngày 15/6/2020. Sau khi kết hôn cả hai sống bên nhà vợ tại số 60/3 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa,

quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống với nhau về mọi mặt, cả hai không có tiếng nói chung. Sau khi sinh con ông H không lo làm ăn để nuôi con nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đến khi con được ba tháng thì vợ chồng cãi nhau nên ông H bỏ về nhà Bố ông H ở D7.03 chung cư Topaz, số 38 đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy cả hai đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Nay bà xin ly hôn cùng ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Ngọc Bảo V, sinh ngày 15/4/2021. Bà xin được nuôi chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: không có.

Tại đơn bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Lê Vũ Minh H trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của Bà H về thời gian sống chung và đăng ký kết hôn giữa hai người là đúng.

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về cách sống, cách nghĩ. Sau khi kết hôn cả hai sống bên nhà vợ, ba mẹ vợ hay can thiệp vào cuộc sống vợ chồng nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đến tháng 7/2021 ba vợ gọi bố ông qua, hai bên người lớn nói chuyện, ba vợ bảo ông về bên nhà ông sống, Hương sống bên nhà vợ, từ đó hai vợ chồng sống ly thân nhau, hàng tuần ông qua nhà vợ thăm con và đưa Hương 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng để Bà H nuôi con. Nay Bà H xin ly hôn thì ông không đồng ý vì vẫn thương yêu vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Ngọc Bảo V, sinh ngày 15/4/2021.

Nếu Tòa xử cho ly hôn thì ông giao con chung cho Bà H nuôi dưỡng, cả hai tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của bà Từ Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn cùng ông Lê Vũ Minh H , đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn hôn ông Lê Vũ Minh H có nơi cư trú tại quận Tân Phú nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Nguyên đơn bà Từ Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Lê Vũ Minh H đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Bà H và ông H theo qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung tranh chấp:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2020 ngày 15/06/2020 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở xác nhận hôn nhân giữa bà Từ Thị Ngọc H và ông Lê Vũ Minh H là hợp pháp phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Từ Thị Ngọc H trình bày nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống với nhau về mọi mặt, cả hai không có tiếng nói chung nên đã sống ly thân khoảng một năm nay.

Ông Lê Vũ Minh H trình bày vợ chồng mâu thuẫn do không hợp nhau về cách sống, cách nghĩ, hai bên ghen tuông qua lại nên cả hai đã sống ly từ tháng 7 năm 2021 đến nay. Nay Bà H xin ly hôn thì ông không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng giữa Bà H và ông H mâu thuẫn thực tế có xảy ra vì cả hai điều thừa nhận, cả hai đã sống ly thân nhau. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham dự phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt thể hiện ông H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa Bà H và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể xây dựng gia đình hạnh phúc theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu...có nghĩa vụ sống chung...”. Do vậy, xét yêu cầu ly hôn của Bà H là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là Lê Ngọc Bảo V , sinh ngày 15/04/2021. Bà H xin được nuôi chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy con chung tên Lê Ngọc Bảo V , sinh ngày 15/04/2021, trẻ dưới 3 tuổi cần có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ nên cần giao trẻ Vy cho Bà H nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do Bà H không yêu cầu.

- *Về tài sản chung*: Hai bên không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự*: Hai bên trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do nguyên đơn bà Từ Thị Ngọc H phải nộp không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 264, Điều 266; Điều 267; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Từ Thị Ngọc H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị Ngọc H được ly hôn với ông Lê Vũ Minh H. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2020 ngày 15/06/2020 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Từ Thị Ngọc H được nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc Bảo V, sinh ngày 15/04/2021.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do Bà H không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Nếu hai bên không tự thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp Bà H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông H hoặc bà Hương, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Không xem xét.
- Về nghĩa vụ dân sự: Không xem xét.

2. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Từ Thị Ngọc H nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0036496 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Từ Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TPHCM
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Trúc Lý